

Số:

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

Thực hiện Công văn số 1274-CV/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là Chương trình)

a) Công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình

- HĐND tỉnh ban hành: (i) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; (iii) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: (i) Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2025; (ii) Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022; (iii) Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; (v) Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; (vi) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (vii) Kế hoạch số 154/KH-

UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; (viii) Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình năm 2022.

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 thành lập BCD các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 4176/UBND-KGVX ngày 18/8/2022 giao nhiệm vụ triển khai Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

b) Về công tác truyền thông, tuyên truyền: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; thông qua tuyên truyền về Chính sách Dân tộc và công tác dân tộc, Ban Dân tộc cũng đã lồng ghép tuyên truyền các nội dung của Chương trình.

c) Tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN năm 2022

Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước đã phân bổ năm 2022 thực hiện Chương trình là 370.190 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương là 332.493 triệu đồng (gồm: Vốn đầu tư là 218,108 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 114.385 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng là 37.697 triệu đồng (gồm: Vốn đầu tư là 23.816 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 13.881 triệu đồng).

- Vốn ngân sách huyện đối ứng là 2.605 triệu đồng (gồm: Vốn đầu tư là 2.267 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 338 triệu đồng).

d) Tiến độ triển khai thực hiện Chương trình

- Tiến độ triển khai.

+ Về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025: có 8/8 huyện⁽¹⁾ đã ban hành kế hoạch; về Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022: có 6/8 huyện⁽²⁾ đã ban hành kế hoạch; 2/8 huyện⁽³⁾ đã dự thảo kế hoạch và đang lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Về giao vốn thực hiện Chương trình: Đối với nguồn vốn đầu tư công

(1) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Bình Sơn, Tư Nghĩa; Ba Tơ

(2) Các huyện: Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng, Bình Sơn

(3) Các huyện: Ba Tơ, Tư Nghĩa.

giai đoạn 2021 – 2025: có 7/7 huyện⁽⁴⁾ đã có Quyết định giao kế hoạch vốn. Đối với nguồn vốn đầu tư công năm 2022: có 6/7 huyện⁽⁵⁾ đã có Quyết định giao kế hoạch vốn; 1/7 huyện⁽⁶⁾ chưa giao kế hoạch vốn. Đối với nguồn vốn sự nghiệp năm 2022: có 7/8 huyện⁽⁷⁾ đã có Quyết định giao kế hoạch vốn, 1/8 huyện⁽⁸⁾ chưa giao kế hoạch vốn.

+ Về Kế hoạch kiểm tra giám sát: Đối với kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025: có 5/8 huyện⁽⁹⁾ đã ban hành; 3/8 huyện⁽¹⁰⁾ đã dự thảo và lấy ý kiến; đối với kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022, chưa có địa phương nào ban hành.

- Tiến độ giải ngân vốn:

+ Nguồn vốn đầu tư công: đến ngày 31/10/2022 giải ngân 13.667 triệu đồng, đạt 5,53% tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW 13.667 triệu đồng; NST và NSH chưa có kết quả giải ngân).

+ Nguồn vốn sự nghiệp: đến ngày 31/10/2022 đã giải ngân 677 triệu đồng, đạt 0,53% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW 621 triệu đồng; NST 56 triệu đồng; NSH chưa có kết quả giải ngân).

2. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS

a) Đối với Ban Dân tộc:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào cuối tháng 10 năm 2022.

- Đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-BDT ngày 24/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Tiếp tục cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh từ ngày 23/4-29/4. Thăm viếng 14 trường hợp: viếng 04 người có uy tín qua đời, 02 thân nhân qua đời; thăm 08 gia đình người có uy tín gặp khó khăn, và hỗ trợ với tổng kinh phí 14 triệu đồng theo định mức quy định; cấp phát 27 đài radio cho người có uy tín được thay thế trong năm 2022; phối hợp UBND các huyện trao tặng 55 điện thoại thông minh Vsmart do Quỹ Thiện tâm của Tập đoàn Vingoup tài trợ (do Ủy ban Dân tộc ủy quyền) cho 55 người có uy tín. Tổ chức đón tiếp, gặp mặt các đoàn đại biểu người có uy tín: trong tỉnh 06 đoàn của các huyện miền núi; ngoài tỉnh đón tiếp, gặp mặt 07 đoàn: Cà Mau, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm đồng, Phú Yên, Vĩnh Long, Bình Thuận.

(4) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Ba Tơ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành

(5) Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Ba Tơ, Nghĩa Hành

(6) Các huyện: Tư Nghĩa

(7) Các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Minh Long, Sơn Tây, Ba Tơ, Sơn Hà, Nghĩa Hành

(8) Các huyện: Tư Nghĩa.

(9) Các huyện: Sơn Tây, Minh Long, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Bình Sơn

(10) Các huyện: Sơn Hà, Ba Tơ, Nghĩa Hành

- Kinh phí thực hiện được giao trong năm 2022 là 1.455 triệu đồng, được sử dụng 1.310 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 983,5 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch.

b) Đối với UBND các huyện:

- Chính sách đối với người có uy tín luôn được UBND các huyện quan tâm thực hiện; trong 10 tháng đầu năm UBND các huyện đã tổ chức các Đoàn người có uy tín đi thăm quan, học tập trong và ngoài tỉnh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; việc thăm hỏi, động viên gia đình người có uy tín được thực hiện kịp thời đầy đủ, đúng đối tượng..., nhờ đó, vai trò của người uy tín luôn được phát huy, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa huyện.

- Kinh phí được các huyện bố trí thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là 2.154 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 1.222 triệu đồng, đạt 56,7% kế hoạch.

3. Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức 05 Hội nghị hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; ban hành Kế hoạch phối hợp với huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ vào tháng 11/2022.

- Kinh phí: Trong năm 2022, kinh phí được thực hiện là 180 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 90 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch.

4. Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025

- Ban Dân tộc đã phối hợp với Học viện Dân tộc (thuộc Ủy ban Dân tộc) tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức nhóm đối tượng 3 là cán bộ Trưởng, phó Phòng và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn của các huyện miền núi vào đầu tháng 7/2022; tổng số học viên tham dự là 143/173 học viên, đạt 82,7% so kế hoạch.

- Kinh phí được giao trong năm 2022 là 180 triệu đồng; kinh phí được sử dụng 162 triệu đồng, đã thực hiện là 160,5 triệu đồng, đạt 99,1% so với kế hoạch. Hiện nay, Ban Dân tộc đang đôn đốc Học viện Dân tộc hoàn thiện hồ sơ thanh lý hợp đồng.

5. Chương trình truyền thông bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2022.

- Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với UBND các huyện tổ chức 06 lớp tập huấn về Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới cho 05 huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng (02 lớp) với số lượng người tham gia là 270 người.

- Kinh phí: Trong năm 2022, kinh phí được thực hiện là 144 triệu đồng, đến thời điểm hiện tại đã thực hiện 130 triệu đồng, đạt 90,3% kế hoạch.

6. Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019: Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đưa vào sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc năm 2022.

7. Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào DTTS tham gia đảm bảo TTATGT tại một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; đã phối hợp với UBND huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng tổ chức 03 lớp tập huấn tuyên truyền về ATGT, với số lượng tham là 160 người. Kết quả giải ngân 50 triệu, đạt 100% kế hoạch.

8. Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần – năm 2022.

- UBND các huyện đã tổ chức cấp phát các mặt hàng thiết yếu cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp hàng Tết Nguyên đán như: Nước mắm, dầu ăn, bột ngọt, muối I-ốt. Qua kiểm tra, việc cấp phát theo đúng định mức, đối tượng, chất lượng các mặt hàng được đảm bảo, không có những phản ánh tiêu cực về hàng Tết.

- Tổng kinh phí UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện chính sách này là 9.653,22 triệu đồng để hỗ trợ cho 53.629 hộ/203.358 khẩu. Đến ngày 29/01/2022 các huyện đã thực hiện hoàn thành việc cấp phát với số lượng là 53.561hộ/203.191 khẩu, tổng kinh phí đã thực hiện là: 9.637,012 triệu đồng/9.653,22 triệu đồng, đạt 99,8% tổng kinh phí giao.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/8/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 về công tác dân tộc; trong quý III/2022, Bí thư Tỉnh ủy sẽ đối thoại với nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi để nắm bắt những vấn đề đồng bào các dân tộc thiểu số quan tâm trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong 10 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành về thực hiện công tác dân tộc; trong đó tập trung chủ yếu về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025.

- Tình hình kinh tế - xã hội trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh nói riêng phục hồi tốt và ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác được kiểm soát tốt, thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả; tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng quy định như: Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi và tặng quà cho thương binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội là người dân tộc thiểu số, các đối tượng là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số...

- Công tác lãnh đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh cũng như UBND các huyện đã chủ động, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều kết quả.

2. Những tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN còn cao, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025; đầu năm 2022, toàn vùng đồng bào DTTS và miền núi có 23.099 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,64%; trong đó có 21.877 hộ nghèo là đồng bào DTTS, chiếm 95,48% trong tổng số hộ nghèo của khu vực; có 9.204 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 14,2%. Theo kết quả phân định vùng đồng bào DTTS và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025 thì toàn vùng có 06 xã khu vực I, 03 xã khu vực II, 52 xã khu vực III và 06 thôn ĐBKK không thuộc các xã khu vực III; 02/5 huyện là huyện nghèo*); tình trạng học sinh bỏ học lập gia đình sớm vẫn còn xảy ra;

- Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn chậm, còn nhiều vướng mắc, bất cập; nhiều nội dung chưa được hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong việc thực hiện. Tình hình giải ngân vốn trong những tháng cuối năm 2022 dự báo gặp nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện Kết luận thanh tra số 77/KL-UBND, ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 gặp nhiều khó khăn, tiến độ thực hiện còn chậm.

3. Nguyên nhân

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm; Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: (i) chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2); (ii) chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5; (iii) quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo; (iv) chưa ban hành Khung Chương trình và Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4 của Dự án 5; (v) chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9; (vi) chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của dự án 10 và (vii) chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và

đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể triển khai thực hiện nội dung này.

- Hiện nay, các văn bản hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025 chưa được ban hành, gây khó khăn trong việc xác định, lập và quản lý chi phí thực hiện Chương trình.

- Việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện Chương trình MTQG của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

- Tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định giao 100% kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3 thuộc Chương trình cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; tuy nhiên theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì Sở không thể thực hiện tất cả các nội dung của Tiểu dự án này mà điều chỉnh, phân bổ cho các địa phương thực hiện. Nội dung này Ban Dân tộc tỉnh đã họp với các Sở ngành và địa phương và đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 758/BDT-CSDT ngày 05/10/2022.

- Một số nhiệm vụ của các Sở ban ngành được UBND tỉnh giao tại Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 về việc giao nhiệm vụ cụ thể tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025 chưa được thực hiện hoàn thành.

- Nội dung hướng dẫn định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa được UBND tỉnh giao cho một đơn vị chủ trì tham mưu nên hiện nay rất khó để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Một số nội dung của Chương trình mới, từ trước đến nay chưa thực hiện như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3... đã gây lúng túng cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Một số đơn vị được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình chưa nghiên cứu kỹ các quy định thực hiện nên đã ban hành các kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện không đúng quy định như: Hội Nông dân tỉnh, Liên minh HTX tỉnh.

- Việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện Chương trình MTQG của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Mục tiêu : Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS&MN so với bình quân chung của cả nước; thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu cơ bản: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 4-4,5%.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Công tác dân tộc và Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 và các chính sách dân tộc khác.

- Nhu cầu vốn thực hiện chính sách dân tộc năm 2023:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2023 là 1.239.821 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 836.407 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh là: 94.085 triệu đồng;
- Ngân sách huyện là: 31.143 triệu đồng;
- Vốn vay tín dụng chính sách là: 202.549 triệu đồng;
- Vốn huy động hợp pháp khác là: 75.637 triệu đồng.

b) Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước là 430.947 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là: 374.941 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh là: 38.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện là: 18.007 triệu đồng.

+ Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chính sách trong năm 2023 là 9.726,480 triệu đồng (từ nguồn ngân sách tỉnh).

4. Giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023.

- Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, nhất là kế hoạch vốn và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2023 theo các hướng dẫn của các bộ ngành; các văn chỉ đạo của cấp trên.

- Các sở, ngành và các địa phương theo chức năng nhiệm vụ và vốn được giao trong năm 2023; rà soát, cập nhật, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, đảm bảo triển khai có hiệu quả việc đầu tư; sớm đưa các dự án, công trình vào sử dụng và đảm bảo khả năng giải ngân 100% vốn đầu tư trong năm.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, VP(yen75).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân